TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 02/5/2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý.

Ông Nguyễn Văn Quốc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Bé Th, sinh năm 2004.

Cư trú tại: ấp Th, xã LT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: anh Diệp Minh H, sinh năm 2001.

Cư trú tại: khu phố A, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

(Chị Th, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Bé Th trình bày:

Chị và anh Diệp Minh H chung sống với nhau từ tháng 02/2023, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống cùng gia đình anh H tại khu phố A, phường AH, thị xã Trảng Bàng. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng

dần phát sinh mâu thuẫn do tính tình của vợ, chồng không phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên gây gỗ nhau, không thể hiểu và thông cảm cho nhau, tình cảm đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, chị đã về cư trú tại nhà cha, mẹ ruột của chị tại ấp Th, xã LT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Diệp Minh H trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình của vợ, chồng không phù hợp với nhau, thường xuyên gây gỗ nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề, không có hạnh phúc và đã tự ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Từ khi ly thân, vợ chồng anh không ai có thiện chí hàn gắn. Nay anh đồng ý ly hôn chị Th.

Về con chung: vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng anh không nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé Th đối với anh Diệp Minh H. Chị Th được ly hôn anh H.

Về con chung: chị Th, anh H không có con chung.

Về tài sản chung: chị Th, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: chị Th, anh H trình bày không có nợ.

Về án phí: chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Bé Th và anh Diệp Minh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th và anh H chung sống với nhau vào tháng 02/2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng dần xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng chị Th, anh H đã tự ly thân, không còn chung sống với nhau. Nay chị Th yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn chị Th.

Xét thấy, chị Th và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Th và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh H, cho chị Th được ly hôn anh H là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng chị Th, anh H không có con chung.

[4] Về tài sản chung: chị Th, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: chị Th, anh H trình bày không có nợ.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé Th đối với anh Diệp Minh H.

Chị Nguyễn Thị Bé Th được ly hôn anh Diệp Minh H.

2. Về con chung: chị Th, anh H không có con chung.

3. Về tài sản chung: chị Th, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Th, anh H trình bày không có nợ.

5. Án phí: chị Nguyễn Thị Bé Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014807 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị Th, anh H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường AH;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư